

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 3**Môn: Địa lí - Lớp 10****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- ✓ Ôn tập kiến thức cơ bản phần Địa lí dân cư và các nguồn lực phát triển kinh tế, các quy luật.
- ✓ Giải thích được các vấn đề liên quan.

Câu 1: Cơ cấu dân số hoạt động theo khu vực kinh tế có sự thay đổi theo hướng nào?

- A. Tăng tỉ trọng lao động khu vực I, giảm tỉ trọng lao động khu vực II và III.
- B. Tăng tỉ trọng lao động khu vực II, giảm tỉ trọng lao động khu vực III.
- C. Tăng tỉ trọng lao động khu vực II và III.
- D. Giảm tỉ trọng lao động khu vực I, và II.

Câu 2: Nhân tố quyết định đến việc phân bố dân cư là

- A. điều kiện khí hậu, đất đai, địa hình.
- B. lịch sử khai thác lãnh thổ.
- C. trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- D. di cư.

Câu 3: Cơ cấu dân số thể hiện được tổng hợp tình hình sinh tử, tuổi thọ, khả năng phát triển dân số và nguồn lao động của một quốc gia là gì?

- A. Cơ cấu dân số theo lao động.
- B. Cơ cấu dân số theo giới.
- C. Cơ cấu dân số theo độ tuổi.
- D. Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa.

Câu 4: Ảnh hưởng tích cực của đô thị hoá là

- A. làm cho nông thôn mất đi nguồn nhân lực lớn.
- B. tỉ lệ dân số thành thị tăng lên một cách tự phát.
- C. tình trạng thất nghiệp ở thành thị ngày càng tăng.
- D. góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động.

Câu 5: Nhân tố nào sau đây là căn cứ để phân loại nguồn lực?

- A. Vai trò.
- B. Nguồn gốc và phạm vi lãnh thổ.
- C. Mức độ ảnh hưởng.
- D. Thời gian.

Câu 6: Tốc độ gia tăng dân số thế giới trong thế kỉ XXI

- A. rất nhanh.
- B. nhanh.
- C. có xu hướng giảm.
- D. không tăng, không giảm.

Câu 7: Cơ cấu kinh tế bao gồm:

- A. cơ cấu theo ngành, vốn đầu tư và thuế.
- B. cơ cấu theo vùng kinh tế và vốn đầu tư nước ngoài.
- C. cơ cấu theo thành phần kinh tế và vốn đầu tư nước ngoài.
- D. cơ cấu theo ngành, theo thành phần và cơ cấu theo lãnh thổ.

Câu 8: Giới hạn dưới của vỏ địa lí ở lục địa là

- A. lớp man – ti trên.
- B. hết lớp đất.
- C. hết lớp vỏ phong hóa.
- D. hết các tầng đá.

Câu 9: Yếu tố tự nhiên tác động tới

- A. tốc độ đô thị hoá.
- B. lối sống của dân đô thị.
- C. cơ cấu lao động.
- D. chức năng và bản sắc đô thị.

Câu 10: Nguyên nhân tạo nên quy luật phi địa đới là

- A. sự chuyển động của các dòng biển nóng, lạnh ngoài đại dương đã ảnh hưởng tới khí hậu của các vùng đất ven bờ.
- B. độ dốc và hướng phơi của địa hình làm thay đổi lượng bức xạ mặt trời ở các vùng núi.
- C. năng lượng bên trong Trái Đất đã phân chia Trái Đất ra lục địa, đại dương và địa hình núi cao.
- D. năng lượng bên ngoài Trái Đất đã sinh ra ngoại lực làm hình thành nhiều dạng địa hình khác nhau trên bề mặt Trái Đất.

Câu 11: Với quy luật về sự thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí, khi tiến hành các hoạt động khai thác tự nhiên trong vỏ địa lí cần hết sức chú ý

- A. mỗi thành phần của vỏ địa lí là một bộ phận riêng biệt, cần được bảo vệ.
- B. sự can thiệp vào mỗi thành phần của vỏ địa lí sẽ gây phản ứng dây chuyền tới các thành phần khác.
- C. để đạt hiệu quả cao, cần tác động vào các thành phần của vỏ địa lí cùng một lúc.
- D. hết sức hạn chế việc tác động vào các thành phần của vỏ địa lí.

Câu 12: Khi các vỏ bộ phận (thạch quyển, khí quyển, thủy quyển, sinh quyển) xâm nhập và tác động lẫn nhau được gọi là

- A. điều kiện tự nhiên.
- B. vỏ Trái Đất.
- C. cảnh quan.
- D. vỏ địa lí.

Câu 13: Đâu **không phải** là nhân tố nào làm cho tỉ suất sinh thấp?

- A. Số người ngoài độ tuổi lao động nhiều.
- B. Phong tục tập quán lạc hậu.
- C. Kinh tế - xã hội phát triển ở trình độ cao.
- D. Mức sống cao.

Câu 14: Động lực phát triển dân số là

- A. tỉ suất sinh thô.
- B. tỉ suất nhập cư.
- C. tỉ suất tăng tự nhiên dân số.
- D. tỉ suất tăng dân số cơ học.

Câu 15: Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để phân chia thành nguồn lực trong nước và ngoài nước?

- A. Nguồn gốc.
- B. Phạm vi lãnh thổ.
- C. Mức độ ảnh hưởng.
- D. Thời gian.

Câu 16: Vốn, thị trường, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lí từ các nước khác ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước, được gọi là

- A. nguồn lực tự nhiên.
- B. nguồn lực tự nhiên – xã hội.
- C. nguồn lực từ bên trong.
- D. nguồn lực từ bên ngoài.

Câu 17: Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm của tháp dân số kiểu mở rộng?

- A. Tháp có dạng phình to ở giữa, thu hẹp về 2 phía đáy và đỉnh tháp.
- B. Đáy tháp rộng, đỉnh tháp nhọn, các cạnh thoải thoải.
- C. Tháp có dạng hẹp ở phần đáy và mở rộng hơn ở phần đỉnh.

D. Đáy và đỉnh mở rộng, thu hẹp ở giữa.

Câu 18: Đặc trưng nào sau đây **không đúng** với các nước có cơ cấu dân số trẻ?

A. Tỷ lệ dân số phụ thuộc ít.

B. Tỷ lệ dân số dưới 15 tuổi rất cao.

C. Nguồn lao động dự trữ dồi dào.

D. Việc làm, giáo dục, y tế là những vấn đề nan giải và cấp bách.

Câu 19: Với sự phát triển kinh tế - xã hội của một số quốc gia, nguồn lực có vai trò quan trọng nhất là gì?

A. Ngoại lực.

B. Nội lực.

C. Vị trí địa lí.

D. Tài nguyên thiên nhiên.

Câu 20: Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1999 – 2014 (%)

Nhóm tuổi	1999	2009	2014
0-14	35,1	24,4	23,5
15-59	59,1	69,3	69,4
60 trở lên	5,8	6,5	7,1

Dựa vào bảng số liệu trên, cho biết kết cấu dân số nước ta là gì?

A. Dân số già.

B. Dân số già và tiếp tục suy giảm.

C. Dân số trẻ.

D. Dân số trẻ nhưng đang già hóa.

Câu 21: Tại sao người ta lại di cư từ địa phương này đến địa phương khác, thậm chí từ nước này đến nước khác? Di cư có tác động đến kinh tế, xã hội, môi trường như thế nào?

Câu 22: Tại sao cơ cấu lao động theo các khu vực (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ) lại khác nhau giữa các nước?

----- **HẾT** -----